

Bản án số: 10/2026/HSST
Ngày 30 tháng 01 năm 2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6 - PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Thị Thu Huyền.

Các hội thẩm nhân dân:

1, Bà Nguyễn Thị Thuý Hoà. Nghề nghiệp: Giáo viên, Hiệu trưởng trường THCS Tình Cương, xã Hùng Việt, tỉnh Phú Thọ.

2, Ông Hoàng Ngọc Hân. Nghề nghiệp: Cán bộ hưu tại xã Yên Lập, tỉnh Phú Thọ.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thị Phương Chinh - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 6 - Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 – Phú Thọ tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Nga - Kiểm sát viên.

Ngày 30/01/2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 6 - Phú Thọ, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 08/2026/TLST-HS ngày 16 tháng 01 năm 2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2026/QĐXXST-HS ngày 19/01/2026 đối với bị cáo:

Họ tên: Phạm Đức G, sinh ngày 16/6/2003;

ĐKKHKT và chỗ ở: khu Đ, xã V, tỉnh Phú Thọ;

Nghề nghiệp: Lao động tự do;

Trình độ văn hóa: 9/12; đoàn thể, đảng phái: không;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không;

Bố đẻ: Phạm Ngọc Thắng; SN: 1970; Nghề nghiệp: Lao động tự do;

Mẹ đẻ: Đặng Thị Vân Anh, SN: 1975; Nghề nghiệp: Lao động tự do;

Vợ, con: Chưa có;

Tiền sự: Ngày 25/9/2024, Chủ tịch UBND huyện T, tỉnh Phú Thọ (cũ) xử phạt vi phạm hành chính đối với Phạm Đức G về hành vi Cố ý gây thương tích, mức phạt tiền là 5.000.000 đồng, G nộp phạt ngày 27/9/2024.

Tiền án: Không.

Bị cáo không bị bắt, tạm giữ, được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú ngày 22/10/2025 đến khi kết thúc phiên tòa sơ thẩm. Hiện bị cáo đang tại ngoại tại xã V, tỉnh Phú Thọ.

(Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

- *Nguyên đơn dân sự:* Anh Hà Đăng D, sinh năm 2009. Địa chỉ: Khu X, xã T, tỉnh Phú Thọ.

Người đại diện hợp pháp của anh Hà Đăng D: Ông Hà Trọng T, sinh năm 1980. Địa chỉ: Khu X, xã T, tỉnh Phú Thọ.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Đinh Thị M, sinh năm 1981. Địa chỉ: khu V, xã T, tỉnh Phú Thọ.

(Đều vắng mặt tại phiên tòa và có quan điểm xin giải quyết vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tối ngày 18/3/2025, do mâu thuẫn nói xấu, cãi chửi nhau trên mạng xã hội Facebook nên Trần Thanh T, SN: 2010, HKTT: khu Q, xã T, tỉnh Phú Thọ nhắn tin hẹn Dương Tuyết H, SN: 2009, HKTT: khu V, xã T, tỉnh Phú Thọ buổi trưa ngày 19/3/2025 gặp nhau để nói chuyện, giải quyết mâu thuẫn. Khoảng 06 giờ ngày 19/03/2025, Phạm Đức G, SN: 2003, HKTT: Khu Đ, xã V, tỉnh Phú Thọ (là người yêu của H) đi đến nhà H chơi, H nói chuyện và rủ G đi cùng để gặp T thì G đồng ý. Đến khoảng 11 giờ 30 phút cùng ngày, H bảo G điều khiển xe mô tô chở H ra chỗ hẹn gặp T thì G đi vào bếp của gia đình H lấy 01 (một) con dao phay để ở trong bếp rồi quần vào trong 01 chiếc áo len dài tay cũ có kẻ sọc màu nâu và giấu trong người, mục đích để đánh nhau với Hà Đăng D, SN: 2009, HKTT: Khu X, xã T, tỉnh Phú Thọ (là người yêu của T), do trước đó giữa G và D cũng xảy ra cãi, chửi nhau trên mạng xã hội và G biết D sẽ đi cùng T. Sau đó, G điều khiển xe mô tô chở H đi ra đoạn đường vắng gần nhà Văn hoá Minh Tân thuộc khu M, xã Th, tỉnh Phú Thọ để gặp T và D. Khi đến nơi, G và Hà thấy T, D đang đi cùng nhau nên G dừng và xuống xe, lấy con dao từ trong áo len để ở trong người ra cầm ở tay phải đi đến trước mặt D và hỏi: “Có phải mày không”. Thấy G cầm dao đi đến, D quay lưng bỏ chạy thì bị G đuổi theo dùng tay phải vung dao lên chém 01 nhát theo hướng chéo từ trên xuống dưới, từ trái qua phải trúng vào vùng lưng trái của D, gây ra vết thương rách da, chảy máu. Sau khi bị chém, D tiếp tục bỏ chạy nên G không đuổi theo nữa mà quay lại xe mô tô rồi chở Hà về, còn D được đưa đi cấp cứu tại Trạm y tế xã Phúc Khánh (nay là xã Thượng Long) rồi chuyển đến điều trị tại Trung tâm y tế khu vực Y, tỉnh Phú Thọ. Đến 20 giờ cùng ngày, G đến đầu thú tại Công an xã P (nay là xã T, tỉnh Phú Thọ) và giao nộp 01 con dao G sử dụng để gây thương tích cho D, có đặc điểm như sau: dài 37,5 cm, chuôi dao bằng gỗ dài 12 cm, có 02 vòng kim loại chốt tại hai đầu, lưỡi dao bằng kim loại dài 25,5 cm, có 1 cạnh sắc có một lỗ tròn đường kính 1 cm tại đầu lưỡi dao, vị trí bản to nhất 6,5cm, lưỡi dao rỉ sét; 01 chiếc áo len đã qua sử dụng.

Qua tóm tắt hồ sơ bệnh án xác định: Vùng lưng mạn sườn trái của Hà Đăng D có 1 vết thương dài 15cm, bờ sắc gọn. Qua xem xét dấu vết trên thân thể Hà Đăng D

xác định vùng lưng mạn sườn trái có 01 vết sẹo dài 9 cm.

Ngày 17/4/2025, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Phú Thọ ra quyết định trưng cầu giám định thương tích đối với Hà Đăng D. Ngày 18/4/2025, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Phú Thọ ra Quyết định dẫn giải Hà Đăng D đến Trung tâm pháp y tỉnh Vĩnh Phúc (nay là tỉnh Phú Thọ) để tiến hành giám định tỷ lệ tổn thương cơ thể của D, tuy nhiên D kiên quyết không giám định, đồng thời có đơn từ chối giám định thương tích.

Ngày 22/4/2025, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Phú Thọ ra Quyết định trưng cầu Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc giám định con dao mà Phạm Đức G sử dụng để gây thương tích cho Hà Đăng D có phải vũ khí quân dụng hay không.

Ngày 29/4/2025, Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc có Kết luận giám định số 1033, kết luận:

“- Mẫu gửi giám định là dao sắc thuộc dao có tính sát thương cao theo khoản 6, điều 2, Luật số 42/2024/QH15 ngày 29/6/2024 của Quốc hội về quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ và theo Phụ lục 5: Danh mục dao có tính sát thương cao ban hành kèm theo Thông tư số 75/2024/TT-BCA ngày 15/11/2024 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định chi tiết một số điều của Luật quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ.

- Mẫu gửi giám định thuộc vũ khí quân dụng khi sử dụng với mục đích xâm phạm tính mạng, sức khỏe con người trái pháp luật theo điểm d, khoản 2, điều 2, Luật số 42/2024/QH15 ngày 29/6/2024 của Quốc hội về quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ”.

Ngày 10/7/2025, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Phú Thọ đã ra Quyết định không khởi tố vụ án hình sự đối với hành vi cố ý gây thương tích cho Hà Đăng D của Phạm Đức G theo quy định tại Khoản 2 Điều 157 Bộ luật tố tụng hình sự và ra Quyết định tách nguồn tin về tội phạm đối với hành vi Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng của Phạm Đức G và chuyển đến Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Phú Thọ để xác minh, giải quyết theo thẩm quyền. Đồng thời, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Phú Thọ đã chuyển hồ sơ, tài liệu liên quan đến Công an xã Thượng Long để ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính theo thẩm quyền. Ngày 05/08/2025, Công an xã Thượng Long đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Phạm Đức G về hành vi Cố ý gây thương tích theo quy định tại Điểm a, khoản 5, điều 7 Nghị định 144 ngày 31/12/2021 của Chính Phủ.

Đối với D Tuyết Hà, quá trình điều tra xác định khi Phạm Đức G lấy dao của gia đình Hà, Hà không biết và cũng không bàn bạc gì với G về việc gây thương tích cho Hà Đăng D, do vậy cơ quan điều tra không đề cập xử lý đối với Hà.

Quá trình điều tra xác định con dao là của gia đình bà Đinh Thị M (mẹ đẻ Hà) sử dụng để phục vụ sinh hoạt hàng ngày, chiếc áo len là của bà M. Việc Phạm Đức G lấy con dao gây thương tích cho Hà Đăng D bà M không biết, bà M không yêu cầu

trả lại dao và áo len, do vậy cần tịch thu tiêu hủy.

Tại bản Cáo trạng số 08/CT-VKS - P1 ngày 14/01/2026 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ đã truy tố bị cáo Phạm Đức G về tội “Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng” quy định tại khoản 1 điều 304 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 – Phú Thọ thực hành quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm như đã truy tố tại bản cáo trạng số 08/CT-VKS - P1 ngày 14/01/2026 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ và đề nghị:

- Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Phạm Đức G phạm tội “Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng”.

- Áp dụng khoản 1 điều 304; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Phạm Đức G từ 14 đến 18 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án phạt tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo G.

- Về xử lý vật chứng: áp dụng khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 01 con dao và 01 chiếc áo len đã qua sử dụng. Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 29/01/2026 tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực 6 – Phú Thọ.

- Về án phí: áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a Khoản 1, điều 23 Nghị quyết 326/2016/ UBTVQH14, ngày 30/12/2016 về thu, nộp và sử dụng án phí, lệ phí tòa án.

Buộc bị cáo Phạm Đức G phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên của bị cáo và người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan an ninh điều tra Công an tỉnh Phú Thọ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Phú Thọ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng quy định và hợp pháp.

[2] Đối với những người tham gia tố tụng là nguyên đơn dân sự, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn dân sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có quan điểm xin giải quyết vắng mặt, trong hồ sơ vụ án đã có đủ lời khai của họ, được Cơ quan an ninh điều tra tiến hành lấy lời khai theo đúng quy định

của Bộ luật tố tụng hình sự nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử theo quy định.

[3] Về những chứng cứ xác định bị cáo có tội: Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Phạm Đức G đã khai nhận toàn bộ hành vi vi phạm pháp luật nh- cáo trạng của Viện kiểm sát đã quy kết: Do có mâu thuẫn từ trước nên vào khoảng 12 giờ ngày 19/3/2025, tại khu M, xã T, tỉnh Phú Thọ, Phạm Đức G đã sử dụng dao dài 37,5 cm, chuôi dao bằng gỗ dài 12 cm, có 02 vòng kim loại chốt tại hai đầu, lưỡi dao bằng kim loại dài 25,5 cm, có 1 cạnh sắc có một lỗ tròn đường kính 1 cm tại đầu lưỡi dao, vị trí bản to nhất 6,5cm chêm 01 nhát vào vùng lưng mạn sườn bên trái của Hà Đăng D gây ra vết thương rách da, chảy máu (không xác định được tỷ lệ thương tích là bao nhiêu phần trăm do D từ chối giám định). Kết quả giám định xác định dao Phạm Đức G sử dụng để gây thương tích cho Hà Đăng D là vũ khí quân dụng.

Xét lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa hôm nay là hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và phù hợp với lời khai của nguyên đơn dân sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, vật chứng thu giữ được và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Sau khi đại diện Viện kiểm sát trình bày luận tội, bị cáo không tranh luận và bào chữa cho hành vi phạm tội của mình. Vì vậy có đủ cơ sở kết luận bị cáo Phạm Đức G phạm tội “Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng” như Viện kiểm sát đã truy tố là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật. Tội phạm và hình phạt đối với bị cáo được quy định tại khoản 1 điều 304 Bộ luật Hình sự.

“Điều 304. Tội chế tạo, tàng trữ, vận chuyển, sử dụng, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt vũ khí quân dụng, phương tiện kỹ thuật quân sự

1. Người nào chế tạo, tàng trữ, vận chuyển, sử dụng, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt vũ khí quân dụng, phương tiện kỹ thuật quân sự, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 07 năm”

[4] Về tính chất hành vi phạm tội:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội thuộc trường hợp rất nghiêm trọng; Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến an toàn công cộng, trật tự công cộng và chế độ quản lý của Nhà nước về vũ khí. Do đó việc đưa bị cáo ra truy tố, xét xử bằng pháp luật hình sự là cần thiết nhằm giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

[5] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

[5.1] Về nhân thân:

Bị cáo Phạm Đức G có tiền sự: Ngày 25/9/2024, Chủ tịch UBND huyện T, tỉnh Phú Thọ (cũ) xử phạt vi phạm hành chính đối với Phạm Đức G về hành vi Cố ý gây thương tích, mức phạt tiền là 5.000.000 đồng, G nộp phạt ngày 27/9/2024.

[5.2] Về tình tiết tăng nặng nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Phạm Đức G không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

[5.3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo đã tự nguyện khắc phục hậu quả bồi thường cho gia đình cháu D số tiền 100.000.000đ, sau khi sự việc xảy ra bị cáo đã ra đầu thú khai nhận hành vi phạm tội của mình, bị cáo có ông nội là ông Phạm Văn T được

tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng nhất và Huy chương chiến sĩ vẻ vang, có bà nội là bà Trịnh Thị L được tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng nhì, nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6] Từ những phân tích, đánh giá tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Cố ý gây thương tích nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân mà tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội vì vậy cần phải áp dụng một hình phạt thật nghiêm khắc và cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để bị cáo cải tạo trở thành công dân tốt cho gia đình và xã hội. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên cần giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo là phù hợp với quy định của pháp luật.

[7] Về hình phạt bổ sung: Khoản 5 Điều 304 của Bộ luật hình sự quy định *“Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng, phạt quản chế hoặc cấm cư trú từ 01 năm đến 05 năm”*. Kết quả xác minh của Cơ quan điều tra và lời trình bày của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo là lao động tự do, sống cùng gia đình, không có thu nhập ổn định, bị cáo không có tài sản gì có giá trị, bị cáo đã bị áp dụng hình phạt tù. Vì vậy, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là phù hợp.

[8] Về vật chứng: Đối với 01 con dao, quá trình điều tra xác định con dao là của gia đình bà Đinh Thị M sử dụng để phục vụ sinh hoạt hàng ngày, chiếc áo len là của bà M. Việc Phạm Đức G lấy con dao gây thương tích cho Hà Đăng D bà M không biết, bà M không yêu cầu trả lại dao và áo len, do vậy cần tịch thu tiêu hủy là phù hợp.

[9] Đối với Dương Tuyết H, quá trình điều tra xác định khi Phạm Đức G lấy dao của gia đình Hà, Hà không biết và cũng không bàn bạc gì với G về việc gây thương tích cho Hà Đăng D, do vậy cơ quan điều tra không đề cập xử lý đối với H.

[10] Về án phí: Bị cáo Phạm Đức G phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo, nguyên đơn dân sự, người đại diện của nguyên đơn dân sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

I, Áp dụng Điều 304 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Phạm Đức G phạm tội “Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng”.

II, Áp dụng khoản 1 điều 304; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Phạm Đức G 14 (M bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án phạt tù.

Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo G.

III- Về xử lý vật chứng: áp dụng khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 01 con dao và 01 chiếc áo len đã qua sử dụng. Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 29/01/2026 tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực 6 – Phú Thọ.

IV. Về án phí: áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a Khoản 1, điều 23 Nghị quyết 326/2016/ UBTVQH14, ngày 30/12/2016 về thu, nộp và sử dụng án phí, lệ phí tòa án.

Buộc bị cáo Phạm Đức G phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo (có mặt) được quyền kháng cáo. Nguyên đơn dân sự, người đại diện của nguyên đơn dân sự, Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan (vắng mặt) được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND T. Phú Thọ;
- Viện kiểm sát khu vực 6 – Phú Thọ;
- Thi hành án dân sự tỉnh Phú Thọ;
- Phòng THADS khu vực 6 – Phú Thọ;
- Công an tỉnh Phú Thọ;
- UBND xã V, tỉnh Phú Thọ;
- Bị cáo; Nguyên đơn dân sự;
- Người đại diện của nguyên đơn dân sự;
- Người có QLNVLQ;
- L- u HS, AV.

T/M.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đinh Thị Thu Huyền